

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **02/2021/HNGĐ-ST.**

Ngày: 22-4-2021.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hải Lý và ông Đỗ Hiền Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 và ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2020 (số thụ lý cũ: 76/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020) về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Mỹ P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Hoàng Mỹ P tự nguyện kết hôn và được UBND thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21 tháng 10 năm 2016. Sau khi kết hôn, chung sống đến ngày 15 tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

trong quá trình chung sống anh P thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới, đánh vợ con và anh P không có trách nhiệm với gia đình. Do đó, từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân và chị M đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng vì muốn gia đình đoàn tụ và tạo điều kiện để anh P thay đổi bản thân nên chị M đã rút đơn khởi kiện; tuy nhiên, đến nay anh P vẫn không thay đổi. Vì vậy, chị M không còn tình cảm với anh P nữa nên đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Mỹ P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Ngọc B T, sinh ngày 13/10/2016 và Hoàng Gia B, sinh ngày 07/6/2018. Hiện nay, con chung đang ở với chị M. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng còn nợ chung tại Ngân hàng Tài Chính FE Credit số tiền 12.600.000 đồng, số tiền này phải trả theo tháng và hiện nay còn 07 tháng. Khi ly hôn đề nghị, anh P trả 6 tháng, chị M trả 01 tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 24 tháng 3 năm 2021, bị đơn anh Hoàng Mỹ P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với chị M vì vợ chồng còn tình cảm. Chị M đề nghị ly hôn là do gia đình bên ngoại tác động, bản thân chị M vẫn còn tình cảm với anh P. Hơn nữa, con chung còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Bản thân anh P từ trước đến nay vẫn gửi tiền về cho chị M để chăm lo cho con cái nên việc chị M nói là bản thân anh P không có trách nhiệm với gia đình là không đúng.

Về con chung: Chị M hiện nay đang làm việc ở Trường mầm non Như ý và sống ở nhà bà ngoại nên việc giao con chung cho chị M sẽ không đảm B để nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nợ chung như chị M trình bày, anh P không biết khoản vay chung này nên không đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần nợ chung.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm B đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để B vệ quyền lợi cho mình.

Tại phiên tòa ngày 24/3/2021 bị đơn có mặt nhưng tại phiên tòa hôm nay, ngày 22/4/2021 bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn – Hoàng Mỹ P.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị M thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung của vợ chồng. Xét thấy, việc thay đổi là tự nguyện nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

3. Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M theo quy định tại Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung cho chị Trần Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy giải quyết ly hôn với anh Hoàng Mỹ P có nơi cư trú tại Thôn C, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Đây là tranh chấp thuộc khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 24/3/2021 anh Hoàng Mỹ P có mặt nhưng tại phiên tòa hôm nay, ngày 22/4/2021 anh Hoàng Mỹ P vắng mặt không có lý do. Căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt đối với anh Hoàng Mỹ P.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về chia nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. HĐXX xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Trần Thị M.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Hoàng Mỹ P đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum vào ngày 21/10/2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị M: Chị cho rằng, quá trình chung sống anh P thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới, đánh vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Do đó, từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân và chị M đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng vì muốn gia đình đoàn tụ và tạo điều kiện để anh P thay đổi bản thân nên chị M đã rút đơn khởi kiện; tuy nhiên, đến nay anh P vẫn không thay đổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị M đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng vì muốn gia đình đoàn tụ và tạo điều kiện để anh P thay đổi bản thân nên chị M đã rút đơn khởi kiện. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P vắng mặt, điều này chứng tỏ anh không có sự cố gắng để vun vén tình cảm gia đình và không có thiện chí hàn gắn với chị M để xây dựng hạnh phúc gia đình dù đã được chị M tạo cơ hội nhiều lần. Tại biên bản xác minh ngày 13/01/2021 đại diện chính quyền địa phương xác nhận: Gia đình vợ chồng chị M anh P có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị M xác định không còn tình cảm với anh P mặc dù đã được Hội đồng xét xử phân tích, động viên để đoàn tụ gia đình. Hiện nay, các đương sự đã sống ly thân. Như vậy, việc quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình đã không được thực hiện theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Hơn nữa, tại phiên tòa ngày 24/3/2021 anh P xin tạm ngừng phiên tòa để có thời gian thu thập thêm chứng cứ và cơ hội để bàn bạc về mặt tình cảm với chị M nhưng gần 01 tháng qua anh P không cung cấp được bất cứ chứng cứ nào, cũng không gặp hay điện thoại gì với chị M và cũng không ghé thăm nom các con chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị M và anh Hoàng Mỹ P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung tên là Hoàng Ngọc B T, sinh ngày 13/10/2016 và Hoàng Gia B, sinh ngày 07/6/2018.

Khi ly hôn chị M có nguyện vọng nuôi 02 con chung. Xét, việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm B cho con chung được nuôi dạy trong điều kiện tốt nhất. Anh Hoàng Mỹ P thường xuyên nhậu nhẹt, hơn nữa con chung còn nhỏ nên việc giao con chung cho anh P nuôi dưỡng sẽ không đảm B quyền lợi về mọi mặt cho con. Chị Trần Thị M hiện nay đang sống cùng nhà với mẹ ruột và làm việc tại Trường mầm non Như Ý tại thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nên xác định chị M có nơi ở ổn định, có thu nhập ổn định. Mặt khác, con chung con nhỏ và từ khi anh chị sống ly thân đến nay con chung đang do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do vậy, cần giao con chung cho chị M tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sẽ đảm B quyền lợi về mọi mặt cho con.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Khi các đương sự có tranh chấp thì có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đề ngày 29/7/2020 của chị Trần Thị M.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị M được ly hôn với anh Hoàng Mỹ P.

2. **Về con chung:** Giao 02 con chung tên là Hoàng Ngọc B T, sinh ngày 13/10/2016 và Hoàng Gia B, sinh ngày 07/6/2018 cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được. Hiện 02 con chung đang do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Hoàng Mỹ P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004103 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Chị Trần Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án (22/4/2021) nguyên đơn có quyền gửi đơn kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử theo thủ tục Pc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND đã đăng ký kết hôn;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm